

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST

Ngày: 18-4-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng hạn mức thấu chi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh

Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng hạn mức thấu chi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần PV.

Địa chỉ: Số 22 NQ, phường TT, quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Nguyễn Đình L: Ông Mai Xuân T, chức vụ: Giám đốc Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản (*Theo Giấy ủy quyền số: 10771/UQ-PVB, ngày 10/6/2020*).

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Mai Xuân T: Bà Hồ Việt H, chức vụ: Phó Giám đốc Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản (*Theo Giấy ủy quyền số: 5157/UQ-PVB, ngày 30/3/2021*).

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Mai Xuân T: Bà Trịnh QA, chức vụ: Chuyên viên QLKH – Phòng quản lý khách hàng Không tài sản bảo đảm – Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản PVcomBank (*Theo Giấy ủy quyền số: 20730/UQ-PVB, ngày 11/11/2021*). (có mặt)

Địa chỉ: số 131, THĐ, phường AP, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp MH, xã VT, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp MH, xã VT, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP PV – Người đại diện theo ủy quyền Bà **Trịnh QA** trình bày:*

Vào ngày 26/6/2018, Ngân hàng TMCP PV – Chi nhánh Kiên Giang với bà Nguyễn Thị Ph đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 6706/2018/HĐTD/PVB-CNKG. Theo đó Ngân hàng TMCP PV – Chi nhánh Kiên Giang cho bà Nguyễn Thị Ph vay số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích sử dụng số tiền vay: Vay tiêu dùng. Lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân là 15,5%/năm. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày ký hợp đồng và được xác định bằng mức lãi suất tiền gửi khách hàng cá nhân kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng **tại thời điểm thay đổi lãi suất** cộng biên độ 7%/năm; Kỳ trả lãi ngày 05 hàng tháng, kỳ trả gốc ngày 05 hàng tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngoài ra Ngày 26/6/2018, Ngân hàng TMCP PV – Chi nhánh Kiên Giang với bà Nguyễn Thị Ph đã ký kết Hợp đồng hạn mức thấu chi số 6806/2018/HĐHMTCP/PVB-CNKG. Theo đó Ngân hàng TMCP PV – Chi nhánh Kiên Giang cho bà Nguyễn Thị Ph sử dụng thẻ thấu chi số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích sử dụng số tiền vay: Thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ các khoản phải trả và các mục đích tiêu dùng hợp pháp khác. **Lãi suất thấu chi trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 17,5%/năm. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày ký hợp đồng và được xác định bằng mức lãi suất tiền gửi sản phẩm Đại chúng, kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ theo biểu lãi suất tiền gửi đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng niêm yết từng thời kỳ; Kỳ trả lãi ngày 05 hàng tháng, kỳ trả gốc: số tiền thấu chi có thể được thanh toán một phần hoặc toàn bộ vào ngày kết thúc thời hạn HMTCP. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.**

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn **Thị Ph đã trả được cho PV đối với hợp đồng tín dụng nợ gốc đã trả 7.008.000đ, nợ lãi đã trả 4.640.072đ, tổng cộng 11.648.072đ; đối với hạn mức thấu chi nợ gốc đã trả 700.000đ, nợ lãi 0đ, tổng cộng 700.000đ.** Sau đó, bà Ph không thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc và đóng lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Ngân hàng **TMCP PV – Chi nhánh Kiên Giang** đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở cũng như tạo điều kiện cho bà **Ph** thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà vẫn không có thiện chí thực hiện. Tại biên bản làm việc với khách hàng Nguyễn Thị Ph vào ngày 06/7/2020 và 30/11/2020, bà Ph có cam kết về việc thanh toán cho PV nhưng không thực hiện trả nợ.

Tính đến ngày 18/4/2022, bà Nguyễn Thị Ph còn nợ Ngân hàng **TMCP PV 02** khoản vay: Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng: Nợ gốc là 27.992.000đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 18/4/2022 là 15.558.852đ, tổng cộng là 43.550.852đ. Khoản vay theo Hợp đồng hạn mức thấu chi: Nợ gốc là 23.491.132đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 18/4/2022 là 19.724.245đ, tổng cộng là 43.215.377đ. Tổng cộng là 86.766.228 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng **TMCP PV** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ph và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L1 có trách nhiệm liên đới thanh toán số nợ vay tính đến ngày 18/4/2022 là 86.766.228 đồng (trong đó: Nợ vốn gốc: 51.483.132 đồng, nợ lãi 35.283.097 đồng) và các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo các hợp đồng kể từ ngày 19/4/2022 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp, bà Nguyễn Thị Ph và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L1 không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ nợ, PV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và các nguồn thu hợp pháp của bà Ph và ông L1 để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của bà Ph tại PV.

Tại Bản tự khai ngày 01/3/2022 và biên bản hòa giải ngày 01/3/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Bà Ph thừa nhận vào ngày 26/6/2018 bà có ký kết với Ngân hàng **TMCP PV – Chi nhánh Kiên Giang 02** khoản vay: Khoản vay tín chấp theo Hợp đồng tín dụng số 6706/2018/HĐTD/PVB-CNKG vay số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Khoản vay thứ hai là thông qua thẻ tín dụng theo Hợp đồng hạn mức thấu chi số 6806/2018/HĐHMTCP/PVB-CNKG thì Ngân hàng **TMCP PV – Chi nhánh Kiên Giang** cho tôi sử dụng thẻ thấu chi số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ph đã trả được cho ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng nợ gốc đã trả 7.008.000đ, nợ lãi đã trả 4.640.072đ, tổng cộng 11.648.072đ; đối với hạn mức thấu chi nợ gốc đã trả 700.000đ, nợ lãi 0đ, tổng cộng 700.000đ. Sau đó, thì dịch bệnh bùng phát làm cho việc mua bán, kinh doanh không thuận lợi nên bà không có trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thỏa thuận cho phía ngân hàng được.

Hiện tại, đối với số nợ mà Ngân hàng khởi kiện tổng cộng là 83.550.995 đồng (trong đó: Nợ vốn gốc: 54.583.132 đồng, tiền lãi 28.967.863 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ thì bà thừa nhận số nợ này nhưng do việc làm ăn của gia đình không được thuận lợi, cộng với dịch covid bùng phát không kinh doanh một thời gian qua nên gia đình không có khả năng đóng lãi, cũng như trả nợ gốc cho ngân hàng đúng hạn được. Ngân hàng đã nhiều lần xuống gia đình gặp bà thì tôi cũng đã làm nhiều cam kết trả nợ nhưng vẫn không có khả năng thực hiện.

Nay, Ngân hàng khởi kiện thì bà thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền 83.550.995 đồng (trong đó: Nợ vốn gốc: 54.583.132 đồng, tiền lãi 28.967.863 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ. Bà Ph đồng ý trả cho Ngân

hàng **TMCP PV** số tiền 83.550.995 đồng (trong đó: Nợ vốn gốc: 54.583.132 đồng, tiền lãi 28.967.863 đồng) và lãi phát sinh theo các hợp đồng kể từ ngày 21/10/2021 cho đến khi tất toán khoản vay nhưng bà trình bày hiện tại hoàn cảnh đang khó khăn không thể trả một lần theo yêu cầu của ngân hàng được nên bà xin được trả dần hàng tháng mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), sang đến năm 2024 bà sẽ tăng lên mỗi tháng trả 2.000.000đ (Hai triệu đồng), trả đến khi nào dứt nợ thì thôi.

Tại biên bản hòa giải ngày 01/3/2022: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L1 thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu trả nợ của bà Nguyễn Thị Ph (vợ ông), ông L1 không trình bày gì thêm.

*Tại phiên tòa, ông L1 trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP **PV** khởi kiện vợ chồng ông thì ông thừa nhận toàn bộ số nợ gốc và lãi đúng như phía ngân hàng trình bày. Đối với 2 khoản nợ trên thì hiện tại vợ chồng ông không có khả năng để trả một lần cho ngân hàng vì ngoài Ngân hàng **PV** ra vợ chồng ông còn nợ nhiều ngân hàng khác và cả nợ ở bên ngoài. Do đó, ông L1 xin phía ngân hàng cho vợ chồng được trả với hình thức trả góp hàng tháng mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi dứt nợ.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại nên Ngân hàng **TMCP PV** khởi kiện bà Nguyễn Thị Ph và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng hạn mức thấu chi” được Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Bà Nguyễn Thị Ph vắng mặt lần thứ 2 nhưng không có lý do (không có đơn xin hoãn phiên tòa). Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt **bà Ph**.

[2] Về nội dung: Vào ngày 26/6/2018, giữa **TMCP PV** với bà Nguyễn Thị Ph đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 6706/2018/HĐTD/PVB-CNKG. Theo đó Ngân hàng **TMCP PV** – Chi nhánh Kiên Giang cho bà Nguyễn Thị Ph vay số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích sử dụng số tiền vay: Vay tiêu dùng. Lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân là 15,5%/năm. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày ký hợp đồng và được xác định bằng mức lãi suất tiền gửi khách hàng cá nhân kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng **tại thời điểm thay đổi lãi suất** cộng biên độ 7%/năm; Kỳ trả lãi ngày 05 hàng tháng, kỳ trả gốc ngày 05 hàng tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngoài ra **Ngày 26/6/2018, Ngân hàng TMCP PV – Chi nhánh Kiên Giang với bà Nguyễn Thị Ph đã ký kết Hợp đồng hạn mức thấu chi số**

6806/2018/HĐHMTTC/PVB-CNKG. Theo đó Ngân hàng TMCP PV – Chi nhánh Kiên Giang cho bà Nguyễn Thị Ph sử dụng thẻ thấu chi số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích sử dụng số tiền vay: Thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ các khoản phải trả và các mục đích tiêu dùng hợp pháp khác. Lãi suất thấu chi trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 17,5%/năm. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày ký hợp đồng và được xác định bằng mức lãi suất tiền gửi sản phẩm Đại chúng, kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ theo biểu lãi suất tiền gửi đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng niêm yết từng thời kỳ; Kỳ trả lãi ngày 05 hàng tháng, kỳ trả gốc: số tiền thấu chi có thể được thanh toán một phần hoặc toàn bộ vào ngày kết thúc thời hạn HMTTC. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Ph đã trả được cho PV đối với hợp đồng tín dụng nợ gốc đã trả 7.008.000đ, nợ lãi đã trả 4.640.072đ, tổng cộng 11.648.072đ; đối với hạn mức thấu chi nợ gốc đã trả 700.000đ, nợ lãi 0đ, tổng cộng 700.000đ. Sau đó, bà Ph không thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc và đóng lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Ngân hàng TMCP PV – Chi nhánh Kiên Giang đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở cũng như tạo điều kiện cho bà Ph thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà vẫn không có thiện chí thực hiện. Tại biên bản làm việc với khách hàng Nguyễn Thị Ph vào ngày 06/7/2020 và 30/11/2020, bà Ph có cam kết về việc thanh toán cho PV nhưng không thực hiện trả nợ.

Xét, 02 Hợp đồng tín dụng và hợp đồng hạn mức thấu chi nêu trên giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hạn trả nợ nhưng bà Ph không trả đủ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do đó, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Hợp đồng hạn mức thấu chi đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP PV buộc bà Nguyễn Thị Ph và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L1 phải trả số nợ tính đến ngày 18/4/2022 là 86.766.228, trong đó: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 27.992.000đ, nợ lãi là 15.558.852đ, tổng cộng là 43.550.852đ; Đối với hợp đồng hạn mức thấu chi, nợ gốc là 23.491.132đ, nợ lãi là 19.724.245đ, tổng cộng là 43.215.377đ và các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 19/4/2022 cho đến khi tất toán khoản vay là có cơ sở. Đồng thời, xét thấy cách tính tiền lãi của Ngân hàng TMCP PV đúng với Hợp đồng tín dụng số 6706/2018/HĐTD/PVB-CNKG ngày 26/6/2018, Hợp đồng hạn mức thấu chi số 6806/2018/HĐHMTTC/PVB-CNKG, ngày 26/6/2018, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 và Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên chấp nhận.

[5] Đối với bị đơn: Tại Bản tự khai ngày 01/3/2022 và Biên bản hòa giải ngày 01/3/2022, bà Ph thừa nhận Hợp đồng tín dụng số 6706/2018/HĐTD/PVB-CNKG ngày 26/6/2018 và Hợp đồng hạn mức thấu chi số 6806/2018/HĐHMTTC/PVB-CNKG, ngày 26/6/2018 đã ký kết với ngân hàng

TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcombank). Bà Ph đồng ý trả cho ngân hàng số tiền vay gốc 54.583.132 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn, **vợ chồng bà hiện còn nợ nhiều ngân hàng khác và nợ bên ngoài nên không có khả năng trả nợ một lần cho ngân hàng được.** HĐXX xét thấy, việc bà Ph không thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp **đồng tín dụng và hợp đồng hạn mức thấu chi** mà hai bên đã ký kết là **đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ** theo quy định tại Điều 466 BLDS 2015 nên cần buộc **bà Ph** có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi cho Ngân hàng TMCP **PV** là phù hợp.

[6] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L1 chồng bà Ph thống nhất theo toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng và đồng ý cùng bà Ph chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng PV tổng số nợ tính đến ngày 18/4/2022 là 86.766.228, trong đó: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 27.992.000đ, nợ lãi là 15.558.852đ, tổng cộng là 43.550.852đ; Đối với hợp đồng hạn mức thấu chi, nợ gốc là 23.491.132đ, nợ lãi là 19.724.245đ, tổng cộng là 43.215.377đ và **các khoản nợ lãi và phí** phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 19/4/2022 cho đến khi **tất toán khoản vay**.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Văn L1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trong tổng số tiền phải trả là: 86.766.228đ x 5% = 4.338.311đ làm tròn là 4.338.000đ.

Ngân hàng TMCP **PV** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP **PV**.

Buộc bà Nguyễn Thị Ph và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP **PV** tổng số tiền là **86.766.228đ (Tám mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng)**, trong đó: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 27.992.000đ, nợ lãi là 15.558.852đ, tổng cộng là 43.550.852đ; Đối với hợp đồng hạn mức thấu chi, nợ gốc là 23.491.132đ, nợ lãi là 19.724.245đ, tổng cộng là 43.215.377đ và **các khoản nợ lãi và phí** phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 19/4/2022 cho đến khi **tất toán khoản vay**.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP **PV** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ph,

ông L1 chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi từ tính từ ngày 19/4/2022 theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng hạn mức thấu chi trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Văn L1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 4.338.000đ.

Ngân hàng TMCP **PV** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.100.000đ (Hai triệu, một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006629, ngày 18/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/4/2022).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Nhập